**BẢNG NHÂN 2 (TIẾT: 97 )**

**A.Mục tiêu**

 1.Kiến thức, kĩ năng:

* Thành lập bảng nhân 2.
* Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 2.
* Vận dụng bảng nhân 2, tính nhẩm.

 **2. Năng lực:**

 ***\*Năng lực chung***:

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về bảng nhân

2 để ứng dụng vào thực tế.

 ***\* Năng lực riêng:*** tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp

toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 **3. Phẩm chất:**

 - Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**B.PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

GV: 20 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

1. **Học sinh:**

 - Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| A.Khởi động: **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp:** Trò chơi.**\* Hình thức:** cả lớp - Trò chơi “Truyền điện"- GVphát lệnh hỏi bất kì một phép nhân (trong bảng nhân 2).- Giáo viên tiếp tục trò chơi.- GV nhận xét, tuyên dương.B.Luyện tập**\*** **Mục tiêu:** Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải toán.**\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm đôi.Bài 1:  -Gọi 1 Hs nêu yêu cầu bài tập.- Bài tập yêu cầu các em làm gì? -Để làm bài này các em nhận biết các số cần phải đếm thêm mấy ?-Đó củng là các tích trong bảng nhân 2(từ bé đến lớn và ngược lại)-YC hs làm bài(làm miệng) HS đọc theo thứ tự. HS đọc ô bất kì (dựa vào ô phía trước rồi đếm thêm 2 hoặc dựa vào ô phía sau rồi đếm bớt 2).Gọi Hs nêu kết quả.-GV nhận xét Bài 2 :-Gọi 1 HS nêu yêu cầu.-Yêu cầu HS dựa vào bảng nhân 2 để làm bài.-Yc hs nêu kết quả.Bài 3:-Gọi 1HS đọc yêu cầu.-Bài tập yêu cầu các em làm gì?Để biết 2 nhân mấy để bằng 4 ? Các em phải dựa vào bảng nhân 2 để tìm kq.­­­­­Vậy 2 x 2 = 4.-Yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.-Yc các nhóm trình bày-GV nhận xét **Vui học :**-YC HS quan sát bức tranh .-Có mấy con vịt ?-Bài toán hỏi gì ?- Mỗi con vịt có mấy cái cánh ?-2 cái cánh, 2 cái cánh, 2 cái cánh,... Cái gì được lặp lại?-Với 10 con vịt thì cái gì được lấy mấy lần?-2 cái cánh được lấy 10 lần. YC HS nêu  phép nhân tương ứng.-Phép tính nhân : 2 x 10 bằng bao nhiêu ? Vậy 10 con vịt có 20 cái cánh.**C.Củng cố - dặn dò:****\* Mục tiêu:** Giúp HS nhớ và ôn lại bảng nhân 2.**\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại \* **Hình thức** Cá nhân, nhómTrò chơi \*Truyền điện\* về các tích trong bảng nhân 2 (hỏi xuôi: 2 x 1 = ?, 16 = 2 x ?\*GV nói tác dụng của việc thuộc bảng nhân 2.**Hoạt động thực tế:****\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.\* **Phương pháp**:Tự học.- Giáo viên yêu học sinh về thi đọc bảng nhân 2 nối tiếp với người thân \*HS học thuộc lòng bảng nhân ở nhà. +Đọc từ trên xuống . +Đọc từ dưới lên. +Đọc không theo thứ tự. +Nếu quên, dựa vào ba phép nhân màu đỏ trong bảng. (2 x 1 = 2 ; 2 x 5 =10 ; 2 x 10 =20 ) | - HS đó trả lời đúng thì có quyền mời một bạn khác, có thể hỏi phép tính hoặc hỏi kết quả. Nếu HS trả lời sai thì không được quyền mời bạn khác.- HS nhận xét-Hs nêu yêu cầu.-Điền số.- Đếm thêm 2.-Hs làm bài.- Hs nêu kq.-Hs khác nhận xét bổ sung.-HS nêu :Tính nhẩm- HS làm bài.-Hs nêu .-HS khác nhận xét, bổ sung.-HS đọc yc-HS nêu  -HS thảo luận nhóm.-Các nhóm trình bày.-Nhóm khác nhận xét bổ sung.-HS quan sát tranh.-Có 10 con vịt- 10 con vịt có bao nhiêu cái cánh ?]-Có 2 cái cánh.-2 cái cánh.-2 cái cánh được lấy 10 lần.-HS nêu phép nhân: 2 x 10-HS nêu-HS tham gia trò chơi-HS chú ý lắng nghe. |

Điều chỉnh sau bài dạy